

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 2 “BẢN THÂN”
(Thực hiện: 4 tuần, từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
a. <i>Phát triển vận động</i>				
1	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lung, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.	* <i>Hoạt động học:</i> - Tập các động tác thể dục kết hợp theo nhạc bài hát: Nào chúng ta cùng tập thể dục. TC: Con muối, chim bay, cò bay	

4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Tung, ném, bắt: + Ném xa bằng 1 tay. + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô.	* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay - Tung bóng lên cao bằng 2 tay.	
5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.	- Bò, trườn, trèo: + Bò trong đường hẹp.	* Hoạt động học: - Bò trong đường hẹp	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.	* Hoạt động học Tập trong giờ khởi động.	

	- Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Đan, tết.	* Hoạt động chơi. Góc xây dựng: Xếp trường lớp, đường đi, lớp học. Xếp chồng các hình khối khác nhau. Cài, cởi cúc, tô, vẽ, xé. Gập, đan mở, các ngón tay hướng dẫn trẻ gập máy bay, thuyền	
<i>b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>				
8	Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	* Hoạt động ăn. Trẻ biết một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ	
9	Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	lượng và đủ chất.	
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày:</i> Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò	

			chuyện về một số món ăn hàng ngày. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng.	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng.	* Hoạt động chơi: Hoạt động góc: Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: Cá, thịt, rau, củ.	
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc...		
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Rèn cho trẻ kỹ năng đi vệ sinh đúng nơi quy định (Lồng ghép kỹ năng sống.)		
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				
a) Khám phá khoa học				

18	Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng (Lồng ghép bình đẳng giới)	Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Biết bảo vệ các bộ phận trên cơ thể (bảo vệ đôi mắt, bảo vệ tai, mũi, làn da... (lồng ghép KNS)	Trẻ biết bảo vệ các bộ phận trên cơ thể (bảo vệ đôi mắt, bảo vệ tai, mũi, làn da)	
24	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi - Trong giờ đón, trả trẻ trò chuyện hàng ngày: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về chủ đề bé biết những gì về bản thân?	
25	Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Khuyến khích, tạo cơ hội cho trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động chơi: - Hoạt động chơi ngoài trời. - Hoạt động góc. * Hoạt động học: - Âm nhạc: Dạy hát bài: Tay thơm, tay ngoan, mời bạn mời.	

			- Nghe hát: Cho con, 5 ngón tay ngoan, bàn tay mẹ. - Tạo hình: Hoàn thiện bức tranh bạn gái; nặn vòng tay tặng bạn, Vẽ cái kẹo	
<i>b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
26	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	1 và nhiều	* Hoạt động chơi: - Trong quá trình chơi trẻ nhận biết được một và nhiều.	
28	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - So sánh Nhiều hơn – ít hơn – bằng nhau	
27	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		* Hoạt động học: - Đếm trên đối tượng trong phạm	

			vi 2 và đếm theo khả năng	
34	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* Hoạt động học: - Nhận biết bên phải – bên trái của bản thân.	
c) Khám phá xã hội				
35	Trẻ nói được tên , tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: - Trò chuyện với trẻ và cho trẻ giới thiệu về tên trẻ, tuổi, giới tính của trẻ.	
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ				
42	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* Hoạt động chơi, lao động tự phục vụ. - Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ dùng, đồ chơi, làm một số công việc tự phục vụ. TC: Làm theo yêu cầu, Làm theo lời chỉ dẫn.	

43	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Cô trò chuyện với trẻ và giúp trẻ hiểu nghĩa các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	
46	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...)	* <i>Hoạt động chơi:</i> - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ, trong các hoạt động trong ngày.	
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi.	* <i>Hoạt động học:</i> - Thơ: Đôi mắt của em, bé tập rửa mặt. * <i>Hoạt động chơi:</i> - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ. - Câu đố về bản thân của bé.	

50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: Truyện: Cậu bé mũi dài (Kể chuyện cho trẻ nghe)	
51	Trẻ biết bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên. Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.		
52	Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. Trả lời các câu hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào?	* Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: - Cô giáo dạy trẻ và trò chuyện cùng trẻ trong giờ đón trả trẻ. * Hoạt động chơi: Trả lời các câu hỏi của cô giáo khi chơi. * Hoạt động học: Trả lời các câu hỏi của cô trong giờ học.	
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách	Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc chơi xem sách	

	cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. Giữ gìn sách.	truyện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và "đọc" truyện. - Giữ gìn sách	
56	Trẻ thích vẽ, 'viết' nguệch ngoạc.	Tiếp xúc với chữ, sách truyện. Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi ở góc sách truyện. Cho trẻ đọc sách, truyện, xem tranh. - Cho trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng việt Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI				
57	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	Tên, tuổi, giới tính.	* Hoạt động học: - Trò chuyện về bản thân.	

			* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ hàng ngày trong giờ đón, trả trẻ.	
58	Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	Những điều bé thích, không thích.	* Hoạt động chơi: Trò chuyện với trẻ hàng ngày về những điều bé thích và không thích.	
59	Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	Tham gia các hoạt động nhóm cùng trực nhật, cùng vẽ tranh...	* <i>Đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:</i> - Trò chuyện với trẻ ở các giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày; Hoạt động chơi... giúp trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động trong ngày ở lớp, trường mầm non. Mạnh dạn giao tiếp với cô, các bạn.	
60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).		* <i>Hoạt động lao động:</i> Cho trẻ làm những công việc vừa sức với trẻ.	

61	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* Hoạt động chơi: Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	
62	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		
66	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Thể hiện sự biết ơn, tôn trọng người khác làm cho mình (lòng ghép KNS)	* Hoạt động chơi: - Cho trẻ chơi trò chơi đóng vai theo chủ đề. - Trò chơi học tập. - Trò chơi đóng kịch.	
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. Giữ gìn vệ sinh môi trường. Tiết kiệm điện nước. - Giữ gìn sử dụng tiết kiệm các đồ sinh hoạt hàng ngày	* Hoạt động lao động: - Cho trẻ giúp cô vệ sinh trực nhật, nhặt rác, lá cây....	

		(quần, áo , đồ dùng, thực phẩm...lồng ghép KNS)		
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ				
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca bài hát.	* Hoạt động học: VĐTN: Nào chúng ta cùng tập thể dục (TT)	
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	TC: Tai ai tinh NH: Cho con. DH: Tay thơm, tay ngoan (TT) NH: 5 ngón tay ngoan. TC: Truyền tin. DH: Mời bạn ăn NH: Bàn tay mẹ (TT) TC: Bạn nào hát DH: Múa cho mẹ xem NH: Mẹ ơi tại sao TC: Ai nhanh hơn	
76	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo	* Hoạt động học: - Hoàn thiện bức tranh bạn gái	

	ra sản phẩm theo sự gợi ý.	hình để tạo ra các sản phẩm.	- Nặn vòng tặng bạn. - Vẽ cái kẹo * Hoạt động chơi:	
78	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Cho trẻ chơi ở góc tạo hình.	
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	* Hoạt động học: - Trưng bày sản phẩm trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của mình các bạn.	
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát bản nhạc.	* Hoạt động chơi: - Cô cho trẻ chơi ở các góc, góc nghệ thuật vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	

84	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động chơi: - Tạo ra các sản phẩm tạo hình trong hoạt động góc.	
----	---	--------------------------------	---	--

II. CHUẨN BỊ

- Chuẩn bị tranh ảnh, sách báo nói về chủ đề Bản thân.
- Tranh, giấy A4, kéo, đất nặn, sáp màu, lô tô, đồ chơi cho trẻ.
- Tranh minh họa truyện, thơ, vở tạo hình, toán...
- Xắc xô, mũ chóp, phách tre, trống, đàn...
- Nút nhựa, hạt hạt, gạch, cát, phấn, bộ đồ chơi gia đình, bộ đồ chơi bác sĩ, bán hàng, đồ dùng của cô giáo, người đầu bếp. Vòng, cột ném bóng, túi cát, gậy thể dục, công chui.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện với trẻ về bản thân trẻ: Tên trẻ, tuổi, giới tính....
- Trò chuyện để trẻ nói được các bộ phận trên cơ thể, biết vệ sinh thân thể
- Trò chuyện để trẻ biết được các đồ dùng cá nhân của trẻ, quần áo, mũ, tất, dép...
- Trò chuyện với trẻ để trẻ biết cơ thể lớn lên và khỏe mạnh cần những gì?
- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ đề "Bản thân" và hình ảnh về các chủ đề nhánh: Tôi là ai? Cơ thể của tôi, tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?
- Trò chuyện với trẻ vào giờ đón trẻ, giờ ra chơi và giờ trả trẻ.
- Cô kể chuyện cho trẻ những câu chuyện thuộc chủ đề: Cậu bé mũi dài
- Cho trẻ đọc những bài thơ: Đôi mắt của em, bé tập rửa mặt.
- Cho trẻ hát các bài hát trong chủ đề: Tay thơm tay ngoan, mời bạn ăn...

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

- Tôi là ai?
 - Cơ thể của tôi
 - Ngày hội của bà và mẹ
 - Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh
-